

## Đà Lạt sương mù: Quê hương thứ hai



Thời niên thiếu của tôi bắt đầu từ giai đoạn sống tại Đà Lạt năm 1953. Tôi còn nhớ, gia đình tôi rời sân bay Gia Lâm, ngã tư Hà Nội, để bay thẳng vào Đà Lạt. Mãi đến tháng 7 năm 1954 mới có đợt di cư vào Nam chính thức của người miền Bắc.

Việc sắp xếp như thế nào để thực hiện chuyến ‘di cư’ này tôi hoàn toàn không rõ vì khi đó còn quá nhỏ. Chỉ biết đại khái là bố tôi chuyển đơn vị vào Đà Lạt trước để phục vụ trong Ngự lâm quân dưới thời Bảo Đại và sau đó gia đình mới vào vùng đất được mệnh danh là Hoàng triều Cương thổ, đất của nhà vua.



*Bố tôi trong quân phục Ngự Lâm Quân  
(Đà Lạt, 1954)*

Ngày vào Nam, tôi mới gần 7 tuổi, nhưng cho đến bây giờ trong ký ức vẫn còn sâu đậm giây phút đầu tiên đặt chân lên phi trường Cam Ly, Đà Lạt. Trời tối mờ nhạt bóng người, mưa rả rích, không khí lạnh lạnh. Đó là những cảm nhận đầu tiên trong đầu óc cậu bé về thành phố sương mù.

Trong lúc cả gia đình còn đang ngỡ ngàng trước khung cảnh mới lạ và đầu óc còn lằng lằng sau hơn 2g bay bổng trên mây thì mẹ tôi bỗng lên tiếng: “*Cậu kia!*”. (Gia đình tôi vẫn còn giữ phong tục của một số người miền Bắc: Bố được gọi là Cậu, Mẹ là Mẹ).

Tôi chỉ nhìn thấy mờ mờ trong màn sương một bóng người mặc áo mưa đang tiến dần về phía 5 mẹ con. Cuối cùng thì gia đình gặp nhau, mừng mừng tủi tủi.

Chiếc xe Peugeot 201 màu đen chở chúng tôi vào thành phố. Đầu óc non nớt của tôi thoáng có ý nghĩ: "*Cậu mình có cả ô tô nữa!*". Xe dừng lại tại một biệt thự nhỏ trên đường Cầu Queo, hình như ngày nay đổi tên thành Phan Đình Phùng. Sau khi nhận tiền, tài xế lái Peugeot đi, khi đó tôi mới nhận ra xe Peugeot không phải của Bố, chỉ là chiếc... Taxi!

Căn nhà trên đường Cầu Queo là của ông Vũ Tất Đắc, bạn cùng Ngự lâm quân với bố tôi. Gia đình tôi ở tạm tại đây trước khi mua chung nhà với ông Đắc trên đường Phạm Hồng Thái-Lê Thái Tổ. Gia đình ông Đắc có 3 người con, trong đó có Được chỉ hơn tôi chừng 1 hoặc 2 tuổi, học trường Petit Lycée. Ông Đắc cũng khéo đặt trên con, Được với Đắc cũng chỉ là một nghĩa.

Sau này, ở năm cuối trung học, Được và tôi có dịp học chung lớp Đệ Nhất tại trường Trần Hưng Đạo. So với tôi, Được là kẻ 'biết đời' rất sớm vì nhà ông Đắc có phòng cho các cô gái nhảy thuê nên 'cậu chủ' có cơ hội tiếp xúc với giới chị em ta ngay từ thời còn đi học.

Tháng 7/2009 tôi gặp lại Được vẫn còn ở Đà Lạt. Được bây giờ đã là một ông già hom hem, răng cở cái còn cái mất nhưng vẫn còn mở lớp dạy Anh văn tại nhà để kiếm thêm đồng ra đồng vào. Chúng tôi ngồi nói chuyện ngày xưa biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui. Vợ Được là Trang, gốc người Nha Trang, bị sưng khớp đầu gối, đi đứng khó khăn. Các con Được nói chung đều thành đạt, đưa làm việc ở Saigon, đưa dạy học trên Đà Lạt, có đưa sắp đi du học ở châu Âu.

Ông Đắc có người con lớn là anh Tụ, anh làm 'lính kèn' nên rất văn nghệ và chắc chắn rất giỏi nhảy đầm. Tôi còn nhớ có lần thấy anh vòng tay ôm một người tưởng tượng theo tiếng nhạc phát ra từ chiếc radio. Anh Tụ nay đã mất nhưng còn nhà cửa, đất đai ngay ở gần chỗ của Được.

Gia đình ông Đắc còn có chị Hải vào chạc tuổi với ông anh lớn của tôi, anh Nghiêm. Hình như hai gia đình có ý sẽ tác thành cho 2 anh chị nhưng có lẽ không có duyên số nên sau này chị Hải lấy chồng người Nha Trang còn anh Nghiêm vào không quân.

Năm 1975, gia đình tôi mất liên lạc với anh Nghiêm, sau vài năm mới được thư anh từ Oklahoma City và cũng chỉ vài năm sau lại được tin anh mất tại đây. Cho đến lúc mất, anh Nghiêm vẫn sống độc thân, chưa một lần lấy vợ.

Khi mất, anh Nghiêm chỉ có thân nhân duy nhất tại Mỹ là gia đình chú Thanh – cô Loan. Từ Kansas City cô chú lái xe đến Oklahoma lo hậu sự và những thủ tục giấy tờ bảo hiểm nhân thọ của anh Nghiêm. Chuyện này tương đối nhiều khê, tôi sẽ viết trong một dịp khác.



*Cô Loan & Chú Thanh (góc trái)  
trong lễ hạ huyệt anh Nghiêm tại Oklahoma City, 1985*

\*\*\*

Bây giờ thì quay trở lại với thành phố sương mù. Những ngày đầu tiên vào Đà Lạt tôi có dịp khám phá những chuyện thật trẻ con. Chúng tôi chơi trốn tìm, tôi đinh ninh là bạn mình trốn sau cánh cửa nhưng cu cậu lại xuất hiện sau tấm màn đỏ và reo lên: “*Lêu lêu mắc cỡ*”. Người Bắc không có chữ ‘mắc cỡ’ nên tôi suy luận ‘mắc cỡ’ là... cái màn cửa màu đỏ.

Có thể gọi đó là *cultural shock* ở mức độ trẻ con khi có sự khác biệt về ngôn ngữ giữa hai miền Nam-Bắc. Người miền Bắc nói “*Nhặt hộ tôi quả bóng*” nhưng người miền Nam dùng những từ khác hoàn toàn để diễn tả cùng ý nghĩa: “*Lượm giùm qua trái banh*”. Ở trong Nam, bạn bè cùng lớp gọi nhau bằng *trò* sau này tiếng *trò* được thay bằng *bạn*; người Bắc gọi *cây bút* nhưng ở miền Nam lại gọi là *cây viết* và *cục tẩy* được thay bằng *cục gôm* tại miền Nam, v.v...

Những người Bắc mới di cư vào Nam thường có khuynh hướng bắt chước sử dụng những từ và cách phát âm của miền Nam, chẳng hạn như *hột vịt* đọc thành *hột ‘dzit’*, *đôi vớ* (tắt) thành *đôi ‘dzớ’*. Quả thật nghe rất... chướng tai!

Đối với những học sinh di cư từ Bắc vào Nam như tôi cũng không phải là ngoại lệ. Tôi cố theo lối phát âm miền Nam khi ở trường vui chơi với bạn bè nhưng khi về đến nhà tôi lại giữ nguyên giọng Bắc. Cho đến bây giờ tôi vẫn giữ giọng Bắc khiến nhiều người vẫn tưởng tôi là ‘Bắc kỳ 75’ chứ không ngờ là ‘Bắc kỳ 54’!

Không biết một thi sĩ nghiệp dư nào đó làm cả một bài thơ nói về sự khác biệt trong cách dùng từ giữa hai miền Nam-Bắc:

Bắc bảo kỳ, Nam kêu cộ  
Bắc gọi lợ, Nam kêu chai  
Bắc mang thai, Nam có chữa  
Nam xẻ nửa, Bắc bỏ đôi  
Ôi! Bắc quờ gậy, Nam than ốm  
Bắc cáo ốm, Nam khai bệnh  
Bắc định đến muộn, Nam liền la trể  
Nam mần sơ sớ, Bắc làm lầy lẹ  
Bắc lệ tuôn trào, Nam chảy nước mắt  
Nam bắc vạc tre, Bắc kê lều chõng  
Bắc nói trống thế thôi, Nam bâng quơ vậ đó  
Bắc đan cái rọ, Nam làm giỏ tre,  
Nam không nghe nói dai, Bắc chẳng mê lái nhải  
Nam cãi bai bãi, Bắc lý sự ào ào  
Bắc vào ô tô, Nam vô xé hộp  
Hồi hộp Bắc hăm phanh, trợn tròng Nam đạp thắng  
Khi nắng Nam mở dù, Bắc lại xoè ô  
Điên rồ Nam đi trốn, nguy khôn Bắc lánh mặt  
Chưa chắc Nam nhắc từ từ, Bắc khuyên gượng lại  
Bắc là quá đại, Nam thì ngu ghê  
Nam sợ ghê, Bắc hãi quá  
Nam thừa tía má, Bắc bầm thầy u  
Nam nhủ ửng ghê, Bắc mê hài lòng  
Nam chối lòng vòng, Bắc bảo đối quanh  
Nhanh nhanh Nam bẻ bắp, háp tấp Bắc vật ngô  
Bắc thích cứ vồ, Nam ửng là chụp  
Nam rờ bông búp, Bắc vuốt tường vi  
Nam nói: mầy đi! Bắc hô: cút xéo!  
Bắc bảo: cứ véo! Nam: ngắt nó đi.  
Bắc gửi phong bì, bao thơ Nam gửi  
Nam kêu: muốn ói, Bắc bảo: buồn nôn  
Bắc gọi tiền đồn, Nam kêu chòi gác  
Bắc hay khoác lác, Nam bảo xạo ke  
Mưa đến Nam che, gió ngang Bắc chắn  
Bắc khen giỏi mắng, Nam nói chửi hay  
Bắc nấu thịt cây, Nam thui thịt chó  
Bắc vén búi tóc, Nam bới tóc lên  
Anh Cả Bắc quên, anh Hai Nam lú  
Nam: “ăn đi chú”, Bắc: “mời anh xơi”  
Bắc mới tập bơi, Nam thời học lội  
Bắc đi phó hội, Nam tới chia vui  
Thui thủi Bắc kéo xe lôi, một mình xích lô Nam đạp  
Nam thời mạp mạp, Bắc cho là béo  
Khi Nam khen béo, Bắc bảo là ngậy  
Bắc quậy sượng phê, Nam rên đã quá

Bắc khoái đi **phà**, Nam thường qua **bắc**  
Bắc nhắc **môi giới**, Nam liền **giới thiệu**  
Nam ít khi **điều**, Bắc hay **làm dáng**

Tán mà không **thật**, Bắc bảo là **điều**  
Giờn hót hơi **nhiều**, Nam kêu là **xạo**  
Bắc **nạo bằng gương**, Nam **thọt bằng kiếm**  
Nam mê **phiếm**, Bắc thích **đùa**  
Bắc **vua bìa bọt**, Nam **chúa la-de**  
Bắc khoe "**bùi bùi lạc rang**", Nam "**thơm thơm đậu phộng**"  
Bắc **xoi na vương họng**, Nam **ăn măng cầu mắc cổ**

Khi khổ Nam **tròm trèm ăn vụng**, Bắc **len lén ăn vèn**  
Nam toe toét "**hồng chịu đèn**", Bắc vắn mình "**em chả**"  
Bắc giấm chua "**cái ả**", Nam bặm trợn "**con kia**"  
Nam mĩa "**tên cà chua**", Bắc rửa "**đồ phải gió**"  
Nam **nhậu nhẹt thịt chó**, Bắc **đánh chén cây tơ**  
Bắc vờ **vịt lá mợ**, Nam thẳng thừng **lá thúí địt**  
Đến khi Nam **địt**, Bắc hô **đánh rắm**  
Khi thắm, Nam **xách thùng** thì Bắc **bê sô**  
Nam bỏ trong **rương**, Bắc tuôn vào **hòm**  
Nam lét vô **hòm**, Bắc mặc **áo quan**  
Bắc xuýt xoa: "**Cái Lan xinh cực!**"  
Nam trầm trồ: "**Con Lan đẹp hết chê!**"  
Phủ phé Bắc **trùm chăn**, no đủ Nam **đắp mền**  
Tình Nam duyên Bắc có thể mới bền mới lâu!